

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH MINH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2024/DS-ST

Ngày: 23 - 8 - 2024

*V/v tranh chấp hợp đồng vay tài
sản, Tranh chấp hợp đồng ủy quyền*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Khắc T**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lương Phi H**

2. Ông **Sơn M**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Ứng Văn T** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa:
Phạm Chí N – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 148/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, Tranh chấp hợp đồng ủy quyền” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2024/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 176/2024/QĐST-DS, ngày 29/7/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trương Thị D**, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Số I, tổ E, khóm Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt.

Bị đơn: Ông **Đinh Thế H**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Khu phố M, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: A c/c T, Phường G, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.
Vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Trần Văn L**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Tổ A, ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước.

Chỗ ở hiện nay: Số A, ấp D, xã P, huyện N, thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

2. Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1955 (chồng bà D).

Địa chỉ: Số I, tổ E, khóm Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

Người làm chứng

1. Chị Nguyễn Thị Ngọc T1, sinh năm 1992. Địa chỉ: Ấp C, N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Vắng mặt.

2. Trần Anh T2, sinh năm 1992. Địa chỉ: Số I, Tổ E, ấp Đ, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại Đơn khởi kiện ngày 07/9/2023 và qua quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trương Thị D trình bày:

Nguyên vào ngày 10/08/2023 bà có vay tiền của ông Đinh Thế H với số tiền 330.000.000 đồng (Ba trăm ba mươi triệu đồng), bà có thể chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 4, tờ bản đồ số 51, diện tích là 92,4m² đất tọa lạc tại phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long do bà đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thông qua hình thức ký hợp đồng ủy quyền cho ông H có quyền định đoạt thửa đất nêu trên. Ông Đinh Thế H chỉ mới đưa 30.000.000 đồng cho bà và có viết giấy tay vay nhận tiền. Ông Đinh Thế H có hứa tới ngày 20/08/2023 sẽ giao thêm cho bà 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) nhưng ông Đinh Thế H chỉ hứa mà không thực hiện việc giao tiền cho bà. Ông H vẫn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà mà không trả lại cho bà.

Nay bà Trương Thị D yêu cầu giải quyết như sau:

1. Vô hiệu hợp đồng ủy quyền ngày 10/08/2023 tại Phòng C3 đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 4, tờ bản đồ số 51, diện tích là 92,4m² đất tọa lạc tại phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long do bà đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

2. Công nhận cho bà Trương Thị Diệu T3 đất số 4, tờ bản đồ số 51, diện tích là 92,4m² đất tọa lạc tại Phường Đ, Thị Xã B, Tỉnh Vĩnh Long do bà đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

3. Yêu cầu ông Đinh Thế H trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 4, tờ bản đồ số 51, diện tích là 92,4m² đất tọa lạc tại phường Đ, thị Xã B, tỉnh Vĩnh Long do bà đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

4. Bà Trương Thị D đồng ý trả lại tiền vay cho ông Đinh Thế H số tiền 30.000.000 đồng. Đồng thời, bà đồng ý trả lãi theo quy định pháp luật.

* Tại Đơn yêu cầu độc lập ngày 01/02/2024 và qua quá trình giải quyết vụ án, ông Trần Văn L trình bày:

Nguyên vào ngày 16/08/2023 ông Đinh Thế H ủy quyền của bà Trương Thị Diệu thế C giấy chứng nhận quyền sử dụng cho ông thừa đất số 04, tờ bản đồ số 51, diện tích là 92,4m² loại đất ở đô thị tọa lạc tại phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long để ông H vay số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) lãi suất tự thỏa thuận, hai bên không có làm giấy tờ.

Từ khi ủy quyền để vay tiền đến nay thì ông H không có đóng lãi cũng như không trả vốn nên ông đã trực tiếp xuống thừa đất ủy quyền để bán thu hồi vốn, thì phát hiện trên đất có căn nhà bà Trương Thị D, lúc này ông mới biết bị ông H lừa vay tiền của ông. Nay ông yêu cầu như sau:

1. Yêu cầu vô hiệu Hợp đồng ủy quyền quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 04, tờ bản đồ số 51, tọa lạc tại phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 16/8/2023 tại Văn phòng C4 tại địa chỉ số B C, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh giữa ông Trần Văn L và ông Đinh Thế H.

2. Yêu cầu ông Đinh Thế H có trách nhiệm trả cho ông Trần Văn L số tiền vay là 300.000.000 đồng kèm theo lãi phát sinh theo quy định của pháp luật 1.5%/tháng kể từ ngày 16/08/2023 đến ngày 01/02/2024 là 06 tháng x 1,5% là 27.000.000 đồng, tiếp tục tính lãi cho đến khi bản án có hiệu lực pháp luật.

*** *Tại phiên tòa:***

- Bà Trương Thị D trình bày:

1. Vô hiệu hợp đồng ủy quyền ngày 10/08/2023 được ký kết giữa bà và ông Đinh Thế H.

2. Bà xin rút lại yêu cầu công nhận cho bà được sử dụng thửa đất số 4, tờ bản đồ số 51, diện tích là 92,4m² đất tọa lạc tại phường Đông Thuận, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

3. Yêu cầu ông Đinh Thế H hoặc người đang giữ giấy trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà.

4. Bà Trương Thị D đồng ý trả tiền vay cho ông Đinh Thế H là 30.000.000 đồng đồng thời trả lãi theo quy định pháp luật với điều kiện ông H phải bồi thường thiệt hại cho bà.

5. Bà yêu cầu ông H trả tiền bồi thường thiệt hại cho bà số tiền 110.000.000 đồng do ông H giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà.

- Ông Trần Văn L trình bày: Vào năm 2023 ông có cho ông Đinh Thế H vay số tiền 300.000.000 đồng, có làm biên bản giao nhận tiền ngày 16/8/2023 do phòng công chứng lập, ông và ông H ký tên, trong phần cam kết của hai bên thì do phòng công chứng đánh máy nhầm giữa Bên A và Bên B, do sơ ý nên ông không

có đọc lại. Từ lúc vay đến nay ông H không có đóng lãi cho ông được số tiền nào. Nay ông yêu cầu như sau:

+ Ông yêu cầu vô hiệu Hợp đồng ủy quyền được ký kết giữa ông Trần Văn L và ông Đinh Thế H ngày 16/8/2023.

+ Yêu cầu ông Đinh Thế H có trách nhiệm trả cho ông số tiền vay là 300.000.000 đồng.

+ Ông xin thay đổi một phần về lãi suất, ông chỉ yêu cầu ông H trả lãi kể từ ngày thụ lý yêu cầu độc lập của ông được thụ lý và tính lãi suất 0.83%/tháng cho đến ngày xét xử sơ thẩm và tiếp tục tính lãi cho đến khi ông H trả xong nợ cho ông.

+ Ông đồng ý trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà D.

*** *Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:***

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ theo quy định của pháp luật, những người tham gia tố tụng đúng thành phần và thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

- Về nội dung vụ án:

Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147 và Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 117; Điều 119; Điều 124; Điều 131; Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 500 và Điều 501 Bộ Luật Dân sự năm 2015; Điều 100; Điều 166 và Điều 179 Luật đất đai năm 2013; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Diệu .

+ Vô hiệu hợp đồng ủy quyền giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 4, tờ bản đồ số 51, diện tích 92,4m², đất tọa lạc tại phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long giữa bà Trương Thị D và ông Đinh Thế H ký kết ngày 10/8/2023. Buộc ông Trần Văn L trả lại cho bà Trương Thị Diệu G chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 4, tờ bản đồ số 51, diện tích 92,4m² do bà Trương Thị D đứng tên giấy chứng nhận.

+ Buộc bà Trương Thị Diệu T4 lại cho ông Đinh Thế H số tiền 30.000.000 đồng và lãi suất là 2.838.000 đồng. Tổng cộng 32.838.000 đồng.

- Đình chỉ đối với yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất của bà Trương Thị Diệu đối V thửa đất số 4, tờ bản đồ số 51, diện tích 92,4m², đất tọa lạc tại phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long do bà D tự nguyện rút lại đối với yêu cầu này.

- Chấp nhận yêu cầu độc lập của ông Trần Văn L.

+ Vô hiệu hợp đồng ủy quyền giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 4, tờ bản đồ số 51, diện tích 92,4m², đất tọa lạc tại phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long giữa ông Trần Văn L và ông Đinh Thế H ký kết ngày 16/8/2023.

+ Buộc ông Đinh Thế H trả lại cho ông L số tiền 300.000.000 đồng và lãi suất 1.826.000 đồng, tổng cộng tiền gốc và lãi là 301.826.000 đồng.

- Về án phí sơ thẩm:

+ Bà Trương Thị Diệu C1 án phí dân sự sơ thẩm là 1.641.300 đồng.

+ Ông Đinh Thế H chịu án phí dân sự sơ thẩm là 15.391.300đ.

+ Ông Trần Văn L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng

Tại phiên tòa, Bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không rõ lý do, Tòa án đã triệu tập hợp lệ hai lần nhưng bị đơn vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì. Do đó, căn cứ theo khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì việc vắng mặt của các đương sự là không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

Tại Thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ số 82/TB-TA, ngày 14/3/2024 của Tòa án, yêu cầu bà Trương Thị Diệu cung C2 họ tên địa chỉ cụ thể của Đỗ Thị Kim P, Đặng Hải A để Tòa án đưa những người này vào tham gia tố tụng với tư cách là người làm chứng, nhưng bà D không thực hiện nên Tòa án không thể đưa những người này tham gia tố tụng được.

Tại Công văn số 06/CV-ĐTTH, ngày 02/4/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thị xã B xác định: Giao dịch giữa bà Trương Thị D với ông Đinh Thế H là giao dịch dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Diệu . Xét việc bà Trương Thị D yêu cầu vô hiệu hợp đồng ủy quyền ngày 10/8/2023. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Vào ngày 10/8/2023 ông Đinh Thế H có viết Giấy cam kết với nội dung: Đồng ý cho cô D mượn một số tiền 330.000.000 đồng và giữ của cô D 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 04, tờ bản đồ số 51, diện tích 92.4m²

và có giao cho bà D số tiền 20.000.000 đồng, số tiền còn lại sẽ giao cho cô D vào ngày 24/8/2023.

Đến ngày 11/8/2023 ông Đinh Thế H có đưa thêm cho bà D số tiền 10.000.000 đồng thông qua bà Đỗ Thị Kim P giao trực tiếp cho bà D, bà D cũng thừa nhận có nhận số tiền này của ông H.

Từ đó Hội đồng xét xử xác định, hợp đồng ủy quyền ngày 10/8/2023 được ký kết giữa bà D và ông H là hợp đồng giả cách, việc ký kết hợp đồng ủy quyền là để đảm bảo cho món vay với số tiền 330.000.000 đồng. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng vay thì bà D thừa nhận chỉ có thực nhận của ông H số tiền 30.000.000 đồng.

Vì vậy, xét yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị D về việc vô hiệu hợp đồng ủy quyền ngày 10/8/2023 là có cơ sở để chấp nhận, nên Hội đồng xét xử xử vô hiệu hợp đồng ủy quyền ngày 10/8/2023 được ký kết giữa bà Trương Thị D với ông Đinh Thế H.

Đối với việc vay tiền, theo chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện và việc bà Trương Thị Diệu thừa N chỉ thực nhận của ông Đinh Thế H số tiền 30.000.000 đồng là có căn cứ. Tuy nhiên, việc bà D có ý kiến chỉ đồng ý trả số tiền 30.000.000 đồng cho ông H khi ông H bồi thường thiệt hại cho bà do ông H giữ giấy chứng nhận của bà là không phù hợp quy định. Bởi trong giao dịch dân sự thì nghĩa vụ của người nào thì người đó phải thực hiện, cho nên buộc bà D phải trả cho ông H số tiền 30.000.000 đồng.

Về vấn đề lãi suất: Xét việc bà D và ông H không có thỏa thuận lãi suất chậm trả và bà D cũng đồng ý trả lãi theo quy định, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tính kể từ ngày thụ lý vụ án ngày 11/9/2023 đến ngày bà Trương Thị D xét xử sơ thẩm, nên Hội đồng xét xử áp dụng mức 0.83%/tháng để tính lãi suất, cụ thể là 11 tháng 12 ngày bằng số tiền 2.838.600 đồng. Vì vậy, buộc bà D phải trả lãi suất cho ông H số tiền lãi suất là 2.838.600 đồng.

Xét việc bà Trương Thị Diệu R lại yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 04, tờ bản đồ số 51, diện tích 92.4m² tọa lạc tại phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long nên Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu này.

Riêng vào ngày 05/7/2024, Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh có nhận Đơn khởi kiện đề ngày 05/7/2024 của bà Trương Thị D có nội dung, yêu cầu ông Đinh Thế H trả cho bà số tiền 110.000.000 đồng về việc bồi thường thiệt hại do ông H giữ giấy chứng nhận của bà. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Tòa án đã nhận đơn yêu cầu của bà vào ngày 05/7/2024, nhưng trước đó vào ngày 02/7/2024 thì Tòa án đã ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử số

120/2024/QĐXX-DS, nên quá trình thu thập chứng cứ và nghĩa vụ chứng minh của đương sự đã kết thúc, nên Tòa án đã không thụ lý yêu cầu này của bà.

- Trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, bà D cũng không có chứng cứ chứng minh nào cho việc ông H đã gây thiệt hại cho bà với số tiền 110.000.000 đồng, nên việc bà yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 110.000.000 đồng là vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu và cũng không liên quan đến tranh chấp hiện tại, do đó Hội đồng xét xử không xem xét. Vì vậy, bà D được khởi kiện một vụ kiện khác về vấn đề này khi bà có yêu cầu.

[2.2] Đối với yêu cầu của ông Trần Văn L

Xét việc ông Trần Văn L yêu cầu vô hiệu hợp đồng ủy quyền ngày 16/8/2023 được ký kết giữa bà Trương Thị D có ông Đinh Thế H làm đại diện ủy quyền ký với ông. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Theo lời trình bày của ông L, do ông H muốn vay của ông số tiền 300.000.000 đồng nên đã thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 04, tờ bản đồ số 51, diện tích 92.4m², tọa lạc tại phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long cho ông, ông và ông H có ký hợp đồng ủy quyền ngày 16/8/2023 về việc nhận thế chấp thửa đất số 04 và biên bản giao nhận tiền với nhau. Ông H còn đưa cho ông giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 04 nêu trên và hiện tại ông vẫn đang giữ giấy chứng nhận này, khi nhận thế chấp từ ông H thì ông không xuống xem đất vì tin tưởng ông H, nên ông đã bị ông H lừa dối.

- Xét Biên bản giao nhận ngày 16/8/2023 có chữ ký, chữ viết và dấu vân tay của ông H và ông L là có thật, nên Hội đồng xét xử xác định hợp đồng ủy quyền ngày 16/8/2023 được ký kết giữa ông L và ông H là hợp đồng giả cách nhằm để đảm bảo cho việc vay tiền, nên xét yêu cầu vô hiệu hợp đồng ủy quyền ngày 16/8/2023 của ông L là có cơ sở nên được chấp nhận.

- Xét yêu cầu buộc ông Đinh Thế H trả số tiền 300.000.000 đồng và tính lãi suất của ông L, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

+ Tại Biên nhận ngày 16/8/2023 ghi nhận: Bên giao (Bên A) là bên ông Trần Văn L và Bên nhận (Bên B) là ông Đinh Thế H, nhưng phần hai bên cam kết lại ghi nhận Bên A đã nhận số tiền 300.000.000 đồng từ Bên B là chưa chính xác, ông L cho rằng đó là do lỗi đánh máy nhầm của phòng công chứng, khi ký tên thì ông không đọc kỹ. Tuy nhiên, xét về mặt thời gian ký hợp đồng ủy quyền và viết Biên bản giao nhận tiền cùng ngày 16/8/2023 nên việc trình bày của ông Trần Văn L là có cơ sở để chấp nhận. Vì vậy, Hội đồng xét xử buộc ông Đinh Thế H phải trả cho ông Trần Văn L số tiền 300.000.000 đồng.

+ Việc ông L yêu cầu tính lãi suất chậm trả là đúng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, ông yêu cầu tính lãi suất kể từ ngày 16/8/2023 (ngày viết biên bản giao nhận tiền) là không phù hợp. Tại phiên tòa, ông L xin thay đổi yêu cầu tính lãi

kể từ ngày Tòa án thụ lý yêu cầu độc lập của ông là ngày 01/02/2024 đến khi ông H trả xong nợ cho ông và tính lãi suất với mức 0.83%/tháng. Xét việc thay đổi này là phù hợp theo quy định khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì vậy, lãi suất được tính kể từ ngày 01/02/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 23/8/2024 là 06 tháng 22 ngày, với mức lãi suất 0.83%/tháng, bằng số tiền 16.766.000 đồng.

Ngoài ra, ông L trình bày hiện tại ông đang giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Trương Thị D tại thửa đất số 04, ông đồng ý trả cho bà D. Nên buộc ông Trần Văn L phải trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 04 nêu trên cho bà Trương Thị Diệu .

Xét việc bà Trương Thị D có yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời bằng biện pháp “Cấm hoặc buộc thực hiện hành vi nhất định” là cấm chuyển nhượng thửa đất số 04 bằng Quyết định số 146/2023/QĐ-BPKCTT, ngày 11/9/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh. Do nay yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị D được chấp nhận nên Quyết định số 146, ngày 11/9/2023 của **Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh tiếp tục có hiệu, cho đến khi có bản án hoặc quyết định có hiệu lực pháp luật.**

[4] Về án phí sơ thẩm:

- Bà D phải nộp số tiền 1.642.000 đồng, khấu trừ số tiền tạm ứng 300.000 đồng, nên bà D còn phải nộp tiếp số tiền 1.342.000 đồng.

- Ông Đinh Thế H phải nộp số tiền 300.000 đồng do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận và số tiền làm tròn 16.138.000 đồng do chấp nhận yêu cầu độc lập của ông L. Tổng cộng ông H phải nộp số tiền làm tròn 16.438.000 đồng.

- Hoàn trả cho ông Trần Văn L số tiền 4.090.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 5; 26; 35; 39; 147; 244; khoản 2 Điều 227; 228; 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự,

- Các Điều 117; 119; 124; 131; 463; 466; 468; 500 và 501 của Bộ luật dân sự năm 2015,

- Các Điều 100; 166 và Điều 179 Luật đất đai,

- **Khoản 1, 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14** ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên xử:

1.1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Diệu .

- Vô hiệu hợp đồng ủy quyền ngày 10/8/2023 được ký kết giữa bà Trương Thị D với ông Đinh Thế H.

- Buộc bà Trương Thị D phải trả cho ông Đinh Thế H số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

- Về lãi suất: Buộc bà Trương Thị D phải trả cho ông H số tiền 2.838.600 đồng (hai triệu tám trăm ba mươi tám nghìn sáu trăm đồng).

- Bà Trương Thị D tiếp tục trả lãi phát sinh cho ông H kể từ ngày 24/8/2024 cho đến khi bà D trả xong nợ.

- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà D về việc rút yêu cầu công nhận thừa đất số 04, tờ bản đồ số 51, diện tích 92.4m², tọa lạc tại phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long cho bà.

1.2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn L

- Vô hiệu hợp đồng ủy quyền ngày 16/8/2023 được ký kết giữa bà Trương Thị D có ông Đinh Thế H đại diện ủy quyền với ông Trần Văn L.

- Buộc ông Đinh Thế H trả cho ông Trần Văn L số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng).

- Về lãi suất: Buộc ông Đinh Thế H trả cho ông Trần Văn L số tiền 16.766.000 đồng (mười sáu triệu, bảy trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

- Ông Đinh Thế H tiếp tục trả lãi suất cho ông L kể từ ngày 24/8/2024 cho đến khi ông H trả xong nợ.

- Buộc ông Trần Văn L phải trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 04, tờ bản đồ số 51, diện tích 92.4m², tọa lạc tại phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long cho bà Trương Thị Diệu .

1.3. Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 146/2023/QĐ-BPKCTT, ngày 11/9/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh tiếp tục có hiệu lực cho đến khi có bản án hoặc quyết định có hiệu lực pháp luật.

2. Về lãi suất chậm trả: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi suất chậm thi hành án, tương ứng với thời gian chưa hành án theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí sơ thẩm:

- Buộc bà Trương Thị D phải nộp số tiền 1.642.000 đồng, khấu trừ số tiền tạm ứng 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0002047, ngày 08/9/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, nên bà D còn phải nộp tiếp số tiền 1.342.000 đồng (Một triệu ba trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

- Ông Đinh Thế H phải nộp số tiền 300.000 đồng do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận và số tiền làm tròn 16.138.000 đồng do chấp nhận yêu cầu độc lập của ông L. Tổng cộng ông H phải nộp số tiền làm tròn 16.438.000 đồng (Mười sáu triệu bốn trăm ba mươi tám nghìn đồng).

- Hoàn trả cho ông Trần Văn L số tiền 4.090.000 đồng (Bốn triệu, không trăm chín mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0012445, ngày 01/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các đương sự biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh VL: 01;
- VKSND TXBM: 01;
- Chi cục THADS TXBM: 01;
- Đương sự: 06;
- Lưu: 10.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc T